TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ	*Định Hóa, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1974.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Xóm P, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1974 và anh Nguyễn Thế L, sinh năm: 1974; cùng địa chỉ: Xóm P, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thế L xác định có 02 con chung là Nguyễn Cải Đ, sinh ngày 20/9/1995 và Nguyễn Thế A, sinh ngày 20/9/2000. Cháu Nguyễn Cải Đ đã trưởng thành, hoàn toàn khỏe mạnh, bình thường, có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Do vậy, Tòa án không xem xét về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thế A đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L do chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung: Chị H và anh L thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về khoản nợ chung, khoản có cho vay chung: Chị H và anh L xác định không có.

2.4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017984 ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả lại cho chị Vũ Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Định Hóa;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Kiểm